

Bản án số: 174/2019/HS-ST

Ngày: 26 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh và ông Lê Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 175/2019/TL-STHS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị Thanh B (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1976, tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn H, xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Nam K và bà Nguyễn Thị T; chồng: Nguyễn Vinh Q (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt”.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H. “Vắng mặt”.

Người chứng kiến: Anh **Điền Quang D.** “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Thanh B làm nghề kinh doanh bán đồ khô, bánh kẹo và hàng tạp hóa tại sạp hàng số 19, 20, 21 tại Trung tâm thương mại chợ Rồng, phường VG, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình từ năm 2008, có đăng ký hộ kinh doanh cá thể. Trong quá trình bán hàng, B biết Vũ Văn N sinh năm 1961 trú tại số nhà 209 đường PL, phường TTX, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là người cung cấp các mặt hàng bánh nướng, bánh dẻo và biết N có bán mỳ chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO nên khi có khách hỏi mua mỳ chính giả thì B gọi điện cho N để đặt mua. Khoảng đầu tháng 7 năm 2019, B bán cho một người phụ nữ khoảng 50 tuổi không rõ họ tên địa chỉ 05 gói mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01 kg/gói được 210.000 đồng. Hai người trao đổi số điện thoại với nhau hẹn khi nào có nhu cầu mua mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO thì người này sẽ gọi điện thoại cho B. Đến khoảng cuối tháng 7/2019 người phụ nữ này sử dụng số điện thoại 0944.293.195 gọi đến số điện thoại 0815.574.715 của B hỏi mua khoảng 40 kg mì chính loại 454 gam/gói và 14 kg mì chính loại 01 kg/gói đều giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO. B đồng ý rồi gọi điện thoại cho N đặt mua 100 gói mì chính loại 454 gam với giá 20.000 đồng/gói và 18 gói mì chính loại 01 kg với giá 40.000 đồng/gói, đều là loại giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO. Ngày 31/7/2019, N chuyển số mì chính nói trên đến chợ Rồng, B nhận hàng rồi cất giấu trong sạp hàng của mình tại sạp số 19, 20 tầng 1 Trung tâm thương mại Chợ Rồng, phường VG, thành phố Ninh Bình rồi gọi điện thoại cho người phụ nữ đã đặt mua mì chính, người này hẹn đến chiều ngày 03/8/2019 sẽ đến lấy hàng. Ngày 02/8/2019, B bán cho một người phụ nữ không quen biết 10 gói mì chính loại 454 gam/gói giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO được 220.000 đồng. Khoảng 14 giờ 30 ngày 03/8/2019, chị Nguyễn Thị H sinh năm 1998 trú tại xóm M, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa tình cờ gặp người phụ nữ đặt mua mì chính của B tại Chợ Rồng. Chị H hỏi người phụ nữ này chỗ mua mì chính thì người này bảo chị H đi cùng đến sạp hàng của B. Đến nơi người phụ nữ bảo B cho kiểm tra hàng, sau khi kiểm tra thấy đủ số lượng mì chính đã đặt mua, người này nói đi lấy xe mô tô để chở hàng. Lúc này chị H hỏi mua 01 gói mì chính loại 454 gam và 04 gói mì chính loại 01 kg nhãn hiệu AJI-NO-MOTO. B nghĩ chị H là người đi cùng với người phụ nữ đã đặt mua mì chính giả của mình nên vào trong sạp hàng lấy 04 gói mì chính loại 01 kg/gói và 01 gói mì chính loại 454 gam/gói, đều giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO đưa cho H thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Ninh Bình đến yêu cầu xuất trình giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của các gói mì chính trên. B đã tự giác khai nhận với tổ công tác đây là những gói mì

chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO do B mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã thu giữ 05 gói mì chính B đang giao dịch bán cho chị H và tiến hành khám xét tại sạp hàng số 19, 20 của B, thu giữ 01 bao tải màu trắng bên trong đựng 89 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 454 gam/gói; 01 bao tải màu trắng bên trong đựng 14 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01kg/gói, B khai nhận đây đều là mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO do B cất giấu để bán cho người phụ nữ đã đặt mua trước đó. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong theo quy định và đưa B, mời những người chứng kiến cùng tang vật về trụ sở Công an thành phố Ninh Bình để điều tra, xác minh. Ngoài ra còn thu giữ của Bùi Thị Thanh B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 sử dụng liên lạc để trao đổi mua bán mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO. Thu giữ của Vũ Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, bên trong lắp sim số 0916.047.880.

Tiến hành cân xác định khối lượng các gói mì chính thu giữ của Bùi Thị Thanh B, kết quả: 04 gói mì chính loại 01kg/gói và 01 gói mì chính loại 454gam/gói có khối lượng là 4,4 kg, ký hiệu M1. 89 gói mì chính loại 454 gam/gói và 14 gói mì chính loại 01kg/gói có khối lượng là 53,5 kg, ký hiệu M2. Đồng thời Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ tại Công ty Aji-no-moto Việt Nam 02 gói mì chính loại 454 gam, 02 gói mì chính loại 01 kg nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có mẫu bao bì sản xuất trước ngày 01/4/2019 và 02 gói mì chính loại 454 gam, 02 gói mì chính loại 01 kg nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có mẫu bao bì sản xuất sau ngày 01/4/2019 làm mẫu so sánh. Gửi các mẫu M1, M2 để giám định chất bên trong các gói mì chính gửi giám định là gì? Có cùng loại với các chất bên trong mẫu mì chính so sánh tương ứng không? Chất bên trong các gói mì chính gửi giám định có thành phần độc tố không? Vỏ bao bì các gói mì chính gửi giám định có cùng loại với vỏ bao bì của các mẫu mì chính so sánh tương ứng không.

Tại Kết luận giám định số 4563/C09-P4 ngày 12/8/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M1 gồm:

+ Vỏ bao bì và tinh thể màu trắng của 04 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 1kg/gói có in chữ “Aj” ở mặt trước góc bên trái của vỏ bao bì gửi giám định đều không cùng loại với vỏ bao bì và tinh thể màu trắng của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01kg/gói có in chữ “Aj” ở mặt trước góc bên trái của vỏ bao bì do công ty Aji-no-moto Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ Vỏ bao bì và tinh thể màu trắng của 01 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 454g/gói có in logo màu vàng ở mặt trước góc bên trái của vỏ bao bì gửi giám định đều không cùng loại với vỏ bao bì và tinh thể màu trắng của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 454g/gói có in logo màu vàng ở mặt trước góc bên trái của vỏ bao bì do công ty Aji-no-moto Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- Mẫu ký hiệu M2 gồm:

+ Vỏ bao bì và tinh thể màu trắng của 13 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 1kg/gói có in logo màu vàng ở mặt trước góc bên trái của vỏ bao bì gửi giám định đều không cùng loại với vỏ bao bì và tinh thể màu trắng của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01kg/gói có in logo màu vàng ở mặt trước góc bên trái của vỏ bao bì do công ty Aji-no-moto Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ Vỏ bao bì và tinh thể màu trắng của 01 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 1kg/gói có in chữ “Aj” ở mặt trước góc bên trái của vỏ bao bì gửi giám định đều không cùng loại với vỏ bao bì và tinh thể màu trắng của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01kg/gói có in chữ “Aj” ở mặt trước góc bên trái của vỏ bao bì do công ty Aji-no-moto Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ Vỏ bao bì và tinh thể màu trắng của 89 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 454g/gói có in logo màu vàng ở mặt trước góc bên trái của vỏ bao bì gửi giám định đều không cùng loại với vỏ bao bì và tinh thể màu trắng của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 454g/gói có in logo màu vàng ở mặt trước góc bên trái của vỏ bao bì do công ty Aji-no-moto Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- Tinh thể màu trắng bên trong các gói mì chính gửi giám định đều là Mononatri glutamat (mì chính).

- Các kim loại nặng độc chì, cadimi, thủy ngân và asen trong các gói mì chính gửi giám định đều đạt, không vượt quá giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm 01 bao tải dựa được dán kín niêm phong bằng dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an và chữ ký của các bên có liên quan, bên trong gồm có: 05 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01 kg/gói có in chữ “Aj” ở mặt trước góc trên bên trái của vỏ

bao bì; 13 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01 kg/gói có in logo màu vàng ở mặt trước góc trên bên trái của vỏ bao bì; 90 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 454gam/gói có in logo màu vàng ở mặt trước góc trên bên trái của vỏ bao bì.

Tại công văn số 473 ngày 30/8/2019 của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Sở y tế tỉnh Ninh Bình gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình xác định: Theo Tiêu chuẩn Việt Nam 1459:2008 mì chính là phụ gia thực phẩm. Mì chính có tên hóa học là Mononatri L- glutamat ngậm một phân tử nước, muối mononatri của axit glutamic ngậm một phân tử nước (ký hiệu viết tắt quốc tế là INS 621). Công thức hóa học là $C_5H_8NNaO_4.H_2O$. Mì chính (Monosodium L- Glutamate) được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm quy định trong Danh mục phụ gia được phép sử dụng (quy định tại số thứ tự 308, phần I, phụ lục 1) và giới hạn tối đa của phụ gia trong thực phẩm (quy định tại phụ lục 2) của Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

Số lượng mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO thu giữ của Bùi Thị Thanh B tương đương số lượng của hàng thật trị giá 4.050.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKS ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Bùi Thị Thanh B ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo khoản 1, khoản 5 Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thanh B phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 193; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh B từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Bùi Thị Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đến 22.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số mì chính thu giữ của Bùi Thị Bình hoàn lại sau giám **định và 04 vỏ thùng cat tông và giấy niêm phong ban đầu.**

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Thanh B khai nhận toàn bộ hành vi “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 03/8/2019 tại khu vực sạp hàng số 19, 20 Trung tâm thương mại Chợ Rồng thuộc phường VG, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Bùi Thị Thanh B có hành vi bán cho chị Nguyễn Thị H 05 gói mì chính và bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ 103 gói mì chính đều giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Bùi Thị Thanh B với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ xã hội trong lĩnh vực quản lý chất lượng, lưu thông, phân phối hàng hoá trên thị trường và đảm bảo quyền lợi của người sản xuất và người tiêu dùng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán hàng giả là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên đã cố ý phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các **điểm r, s** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chỗ ở ổn định, chưa có tiền án, tiền sự, **có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, với một thời gian thử thách, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo bị cáo ý thức tuân theo pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 193 của Bộ luật hình sự.

[3] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra Bùi Thị Thanh B khai nhận số mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO Cơ quan công an thu giữ do B mua của Vũ Văn N sinh năm 1961 trú tại số nhà H, đường PL, phường TTX, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, việc mua bán chỉ có hai người biết với nhau. Nhưng N khai nhận trong khoảng thời gian cuối tháng 7/2019, B chỉ gọi điện thoại cho N đặt mua bánh nướng, bánh dẻo, bản thân N không bán mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Vũ Văn N.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 thu giữ của Vũ Văn N, do không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Vũ Văn N nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho N là đúng quy định.

Đối với người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0944.293.195 mua mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO, B khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhìn rõ mặt người này. Tiến hành tra cứu thông tin thuê bao di động số điện thoại trên là của chị Phan Thị T sinh năm 1985 trú tại phố PCH, phường NT, thành phố Ninh Bình. Chị T khai nhận mình không sử dụng số điện thoại nói trên và cũng không mua mì chính giả của B nên không có căn cứ xử lý đối với chị T.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người đã mua mì chính của Bùi Thị Thanh B, nhưng chị H không biết đó là mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO nên không vi phạm.

Trong quá trình điều tra, Bùi Thị Thanh B khai nhận vào khoảng đầu tháng 7/2019, B đã bán 05 gói mì chính loại 01kg/gói giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO cho người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0944.293.195 lấy 210.000 đồng và ngày 02/8/2019, B bán 10 gói mì chính loại 454 gam/gói giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO cho một người phụ nữ không quen biết lấy 220.000 đồng. Do không xác minh được những người đã mua số mì chính trên và không thu giữ được tang vật nên không đủ căn cứ xử lý.

Số mì chính giả thành phẩm hiệu AJI-NO-MOTO: 90 gói mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 454g/gói, 18 gói mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 01kg/gói thành phẩm chưa qua sử dụng. Giá tham khảo của Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam loại 454g/gói giá là 32.000 đồng; loại 01kg/gói giá là 65.000 đồng. Số lượng mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO thu giữ của Bùi Thị Thanh B tương đương số lượng của hàng thật trị giá 4.050.000 đồng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công ty AJI-NO-MOTO Việt Nam không yêu cầu Bùi Thị Thanh B phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Bùi Thị Thanh B sử dụng liên lạc trao đổi mua bán mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của cháu Nguyễn Thị Phương M sinh năm 2001 trú tại Thôn H, xã NN, thành phố Ninh Bình (là con gái của B). Khoảng đầu tháng 7/2019, cháu M cho B mượn chiếc điện thoại này

để liên lạc do điện thoại của B bị hỏng. Việc B sử dụng liên lạc mua bán mì chính giả, cháu M không biết nên không vi phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc điện thoại trên cho cháu M là đúng quy định.

108 gói mì chính giả thành phẩm hiệu AJI-NO-MOTO thu giữ của Bùi Thị Thanh B không xác định được ngày sản xuất, đã bị cắt vỏ lấy mẫu giám định, thời gian để lâu, không đảm bảo giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 193; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thanh B phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (26/12/2019).

Bị cáo Bùi Thị Thanh B phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Bùi Thị Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã NN, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Bùi Thị Thanh B lại cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Thị Thanh B phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Bùi Thị Thanh B phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông bên trong là số mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO thu của Bùi Thị Thanh B và 01 thùng cát tông bên trong có 04 vỏ thùng cát tông và giấy niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày **09/12/2019**).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Thị Thanh B phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (26/12/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền

